

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Công văn số 8308/VPCP-KTTH ngày 04/10/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành cơ chế tài chính đặc thù đối với hoạt động kinh doanh xổ số;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

2. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thực hiện chế độ quản lý tài chính theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các quy định tại Thông tư này. Trường hợp có sự khác biệt thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là công ty xổ số kiến thiết).
2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty xổ số điện toán Việt Nam).
3. Chủ sở hữu doanh nghiệp kinh doanh xổ số, cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xổ số.
4. Tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Doanh nghiệp kinh doanh xổ số” bao gồm các công ty xổ số kiến thiết và Công ty xổ số điện toán Việt Nam.
2. “Vé xổ số truyền thống phát hành theo cơ chế liên kết” là loại vé xổ số do các công ty xổ số kiến thiết trong cùng khu vực phát hành chung một bộ vé xổ số trong toàn địa bàn khu vực với cơ cấu giải thưởng thống nhất, tổ chức quay số mở thưởng chung và toàn bộ chi phí giải thưởng, chi phí in vé xổ số được phân bổ giữa các công ty xổ số kiến thiết theo Quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực được Bộ Tài chính phê duyệt.
3. “Hoa hồng đại lý” là số tiền mà doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả cho đại lý xổ số theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá trị vé xổ số đã bán.
4. “Doanh thu có thuế” là doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu có thuế để xác định các khoản chi hoa hồng đại lý, trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, chi hỗ trợ phòng chống số đề, làm vé số giả.
5. “Doanh thu chưa có thuế” là doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu chưa có thuế để xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.
6. “Doanh thu thực tế” là doanh thu có thuế thực tế phát sinh tại địa bàn của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Doanh thu thực tế để làm cơ sở phân bổ nguồn thu ngân sách từ hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại Thông tư này.
7. “Chi phí giải thưởng tích lũy” là chi phí phải trả của Công ty xổ số điện toán Việt Nam tương ứng với giá trị giải thưởng tích lũy của sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại Thể lệ trò chơi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa có người trúng thưởng.

Chương II **QUẢN LÝ VỐN VÀ TÀI SẢN**

Điều 4. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ là mức vốn cần thiết được chủ sở hữu cam kết đầu tư để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh xổ số và được ghi tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

2. Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp kinh doanh xổ số có nhu cầu tăng vốn điều lệ sẽ căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và nguồn bổ sung vốn điều lệ, xây dựng phương án trình chủ sở hữu xem xét phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Phương pháp, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Khi xác định nhu cầu vốn điều lệ cần tăng thêm để phục vụ hoạt động kinh doanh xổ số thì ngoài các dự án đầu tư phục vụ cho hoạt động kinh doanh xổ số, doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tính số vốn cần thiết để sử dụng trả thưởng cho khách hàng đối với các loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số không được giảm vốn điều lệ trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

Điều 5. Huy động vốn

1. Hình thức huy động vốn, nguyên tắc huy động vốn và thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo cơ chế huy động vốn của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và không được làm thay đổi hình thức sở hữu.

2. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được phép huy động vốn để đầu tư cho hoạt động kinh doanh xổ số và ngành nghề liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh xổ số.

Điều 6. Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được đầu tư ra bên ngoài đối với các ngành nghề liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh xổ số. Việc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật trên cơ sở chấp thuận của chủ sở hữu.

2. Nguyên tắc, hình thức, giới hạn đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp và thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 7. Quản lý sử dụng vốn và tài sản

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả toàn bộ số vốn và tài sản do chủ sở hữu đầu tư và các nguồn vốn hoạt động hợp pháp khác để phục vụ cho hoạt động kinh doanh xổ số và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định của pháp luật.

2. Việc đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định, khấu hao tài sản cố định, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, chuyển nhượng các khoản đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, quản lý hàng hoá tồn kho, quản lý các khoản nợ phải thu, nợ phải trả, chênh lệch tỷ giá, kiểm kê, đánh giá lại tài sản của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**Chương III
QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ****Điều 8. Doanh thu**

Doanh thu của doanh nghiệp kinh doanh xổ số bao gồm:

1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số;
2. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh xổ số được pháp luật cho phép;
3. Doanh thu từ hoạt động tài chính bao gồm các khoản thu phát sinh được xác định theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

4. Thu nhập khác bao gồm:

- a) Thu nhập khác được xác định theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- b) Thu nhập từ việc hoàn nhập giá trị các giải thưởng tích lũy của các sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán không có người trúng thưởng tại thời điểm kết thúc thời hạn lĩnh thưởng theo quy định tại Thẻ lệ trò chơi đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số: là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ từ các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

2. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được pháp luật cho phép: là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

3. Doanh thu từ hoạt động tài chính: hạch toán vào doanh thu khi hoạt động kinh tế phát sinh, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

4. Thu nhập khác: hạch toán vào doanh thu khi có bằng chứng khách hàng chấp nhận thanh toán, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Điều 10. Chi phí

Ngoài các khoản chi phí được xác định là khoản chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số khoản chi phí đặc thù sau:

1. Chi phí trả thưởng:

a) Đối với các loại hình xổ số truyền thống, lô tô thủ công và xổ số biết kết quả ngay: Chi phí trả thưởng là số tiền thực tế trả cho người trúng thưởng đối với các vé xổ số trúng thưởng theo quy định của pháp luật. Riêng đối với loại hình xổ số truyền thống phát hành theo cơ chế liên kết phát hành, chi phí trả thưởng bao gồm:

- Chi phí trả thưởng thực tế đã thanh toán cho các vé xổ số trúng thưởng thuộc trách nhiệm tự chi trả của doanh nghiệp kinh doanh xổ số theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực;

- Chi phí trả thưởng thực tế đã chi trả được phân bổ cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số theo tỷ lệ phân bổ đối với các vé xổ số trúng thưởng thuộc trách nhiệm chi trả chung của Hội đồng được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực.

b) Đối với loại hình xổ số tự chọn số điện toán: Chi phí trả thưởng là số tiền thực tế trả cho người trúng thưởng đối với các vé xổ số trúng thưởng và giá trị của các giải thưởng tích lũy được chuyển sang kỳ quay số mở thưởng tiếp theo được quy định tại Thể lệ trò chơi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi hoa hồng đại lý cho các đại lý xổ số:

a) Mức chi hoa hồng đại lý cụ thể do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định trong từng thời kỳ nhưng phải đảm bảo nguyên tắc không vượt quá 15% doanh thu bán vé xổ số có thuế của doanh nghiệp (giá trị vé xổ số đã bán). Mức chi hoa hồng đại lý được ghi cụ thể tại hợp đồng đại lý xổ số được ký giữa doanh nghiệp kinh doanh xổ số và đại lý xổ số;

b) Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ thanh toán tiền hoa hồng đại lý cho đại lý xổ số sau khi đã hoàn tất việc xác nhận số lượng vé xổ số đại lý đó đã tiêu thụ được trong kỳ và đại lý xổ số đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng đại lý với doanh nghiệp kinh doanh xổ số;